**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018-2019**

 **QUẢNG NAM Môn: ĐỊA – Lớp 11**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 45 phút *(không kể thời gian giao đề)*

**MÃ ĐỀ: 703**

**A/ TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)**

**Câu 1:** Biểu hiện nào sau đây ***không thể hiện*** sự già hóa dân số của Hoa Kì?

**A.** Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên ngày càng giảm.

**B.** Tuổi thọ trung bình ngày càng tăng lên.

**C.** Nhóm tuổi dưới 15 chiếm tỉ lệ ngày càng cao.

**D.** Tỉ lệ nhóm tuổi trên 65 ngày càng tăng.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu: Tỉ lệ dân số các châu lục trên thế giới qua một số năm (Đơn vị: %)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  Các châuNăm | Châu Phi | Châu Á | Mĩ La tinh | Châu Âu | Châu Đại Dương |
| 2000 | 12,9 | 60,6 | 8,6 | 12 | 0,5 |
| 2005 | 13,8 | 60,6 | 8,6 | 11,4 | 0,5 |
| 2018 | 15,8 | 56,4 | 13,4 | 9,3 | 0,6 |

Nhận xét nào sau đây ***chưa chính xác***?

**A.** Tỉ lệ dân số Mĩ La tinh tăng liên tục. **B.** Tỉ lệ dân số Châu Phi tăng liên tục.

**C.** Tỉ lệ dân số Châu Á luôn cao nhất. **D.** Tỉ lệ dân số Mĩ La tinh tăng mạnh nhất.

**Câu 3:** Cho bảng số liệu: Dân số, GDP của Nhật Bản, Hoa Kì và thế giới năm 2012.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tiêu chí | Nhật Bản | Hoa Kì | Thê giới |
| Dân số (triệu người) | 126,8 | 313,8 | 7 046,0 |
| GDP (tỉ USD) | 5 936 | 16 048 | 71 670 |

Thể hiện tốt nhất sự so sánh tỉ lệ về dân số và GDP của Nhật Bản, Hoa Kì trong thế giới là

**A.** Biểu đồ tròn. **B.** Biểu đồ cột. **C.** biểu đồ đường. **D.** biểu đồ kết hợp.

**Câu 4:** Đâu là thách thức về mặt kinh tế của Toàn cầu hóa đối với các nước đang phát triển?

**A.** Các nước phát triển đã chuyển giao công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm sang.

**B.** Các nước đang phát triển có thể khai thác công nghệ tiên tiến của nước khác.

**C.** Các siêu cường kinh tế tìm cách áp đặt lối sống và nền văn hóa của mình.

**D.** Các nước đang phát triển buộc phải làm chủ các ngành mũi nhọn, như: điện tử…

**Câu 5:** Nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị của EU được quyết định bởi

**A.** các quốc gia thành viên. **B.** tòa án Châu Âu.

**C.** các cơ quan của EU. **D.** cơ quan kiểm toán.

**Câu 6:** Liên kết vùng Châu Âu (Euroregion) được hình thành với mục đích?

**A.** Nâng cao cơ hội và khả năng tìm kiếm việc làm.

**B.** Liên kết về kinh tế giữa các nước.

**C.** Vì lợi ích chung của các bên tham gia.

**D.** Hợp tác sâu rộng trong giáo dục đào tạo.

**Câu 7:** Cuộc Cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã làm cho nền kinh tế thế giới chuyển dần từ nền kinh tế

**A.** nông nghiệp sang nền kinh tế dịch vụ.

**B.** công nghiệp sang nền kinh tế dịch vụ.

**C.** công nghiệp sang nền kinh tế tri thức.

**D.** nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp.

**Câu 8:** Những thách thức lớn đối với Châu Phi hiện nay là?

**A.** Cạn kiện tài nguyên, thiếu lực lượng lao động.

**B.** Các nước cắt giảm viện trợ, thiếu lực lượng lao động.

**C.** Già hóa dân số, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.

**D.** Trình độ dân trí thấp, đói nghèo, bệnh tật, xung đột.

**Câu 9:** Đâu là biểu hiện của khu vực hóa kinh tế?

**A.** Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.

**B.** Đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

**C.** Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn.

**D.** Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực ra đời.

**Câu 10:** “Già hóa dân số” diễn ra chủ yếu ở

**A.** các nước công nghiệp mới (NICs). **B.** các nước đang phát triển.

**C.** các nước chậm phát triển. **D.** các nước phát triển.

**Câu 11:** Khu vực có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất thế giới là?

**A.** Châu Phi. **B.** Tây Nam Á. **C.** Trung Á. **D.** Mĩ Latinh.

**Câu 12:** Tác dụng lớn nhất của việc EU sử dụng đồng tiền chung Ơ-rô là

**A.** nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.

**B.** hạn chế rủi ro do chuyển đổi tiền tệ.

**C.** đơn giản hóa công tác kế toán của các công ti xuyên quốc gia.

**D.** tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.

**Câu 13:** Liên Bang Nga có diện tích lớn nhất thế giới, nằm ở cả hai châu lục

**A.** Á- Phi. **B.** Á- Châu Đại Dương.

**C.** Âu- Á. **D.** Âu- Phi.

**Câu 14:** Nguyên nhân sâu xa gây nên tình trạng mất ổn định ở Tây Nam Á và Trung Á?

**A.** Nhiều tổ chức tôn giáo, cực đoan tăng cường hoạt động.

**B.** Nguồn dầu mỏ và vị trí địa- chính trị quan trọng.

**C.** Xung đột dai dẳng giữa người Ả Rập và người Do Thái.

**D.** Sự can thiệp của thế lực bên ngoài và lực lượng khủng bố.

**Câu 15:** Hoa Kì nằm giữa hai đại dương lớn là

**A.** Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương. **B.** Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

**C.** Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. **D.** Ấn Độ Dương và Bắc Băng Dương.

**B/ TỰ LUẬN: ( 5 điểm )**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

a/ Nêu những nguyên nhân của tình trạng bất ổn về chính trị, xã hội ở khu vực Tây Nam Á?

**(1 điểm)**

b/ Biểu hiện chứng tỏ EU là trung tâm kinh tế và là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới? Giải thích nguyên nhân?( **2 điểm)**

**Câu 2: (2,0 điểm)** Dựa vào bảng số liệu sau

 Số dân và tỉ lệ gia tăng dân số của Hoa Kì thời kì 1820 – 2017

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | 1820 | 1920 | 1988 | 2005 | 2017 |
| **Số dân (triệu người)** | 10 | 105 | 245 | 269,5 | 327,5 |
| **Tỉ lệ gia tăng (%)** | 1,1 | 1,0 | 0,9 | 0,6 | 0,5 |

a/ Tính tốc độ tăng trưởng dân số Hoa Kỳ qua các năm đã cho. ( lấy năm 1820= 100)

b/ Hãy nhận xét và giải thích về số dân, tỉ lệ gia tăng dân số Hoa Kì thời kì 1820 – 2017

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

ĐÁP ÁN CÁC MÃ ĐỀ TRẮC NGHIỆM: 1 Câu đúng = 0,33 đ. 3 câu đúng = 1 điểm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã | **703** | 8 | **D** |
| **Câu** |  | 9 | **D** |
| 1 | **C** | 10 | **D** |
| 2 | **A** | 11 | **B** |
| 3 | **A** | 12 | **A** |
| 4 | **D** | 13 | **C** |
| 5 | **C** | 14 | **B** |
| 6 | **C** | 15 | **B** |
| 7 | **C** |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM TỰ LUẬN**

 **MÃ ĐỀ 703,.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  **Câu 1** | **a/ Nêu những nguyên nhân bất ổn về chính trị, xã hội ở khu vực Tây Nam Á.** | **1 điểm** |
| - Vị trí mang tính chiến lược, nằm ở ngã ba đường của ba châu lục Á, Âu, Phi.- Có nguồn tài nguyên khoáng sản dầu, khí trữ lượng rất lớn, phân bố quanh vịnh Pecxich.- Xung đột sắc tộc, tôn giáo với sự tồn tại các vấn đề dân tộc mang tính lịch sử các tôn giáo, tín ngưỡng khác biệt và các phần tử cực đoan của các tôn giáo,các giáo phái.- Sự can thiệp mang tính vụ lợi của các thế lực bên ngoài và nạn khủng bố. | 0,250,250,250,25 |
| ***b/ Biểu hiện chứng tỏ EU là trung tâm kinh tế và là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới? Giải thích nguyên nhân?*** | **2 điểm** |
|  | **\* Là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới :**a/ Biểu hiện : chiếm 31% GDP thế giới ( 2004). Lớn hơn cả Hoa Kỳ và Nhật Bản ( 0,5 đ).b/ Nguyên nhân : Do EU đã thành công trong việc tạo ra một thị trường chung có khả năng đảm bảo cho con người, hàng hóa, dịch vụ, tiền vốn được tự do lưu thông giữa các nước thành viên ( 0,5đ) và sử dụng đồng tiền chung – đồng Ơ Rô ( 0,25đ)**\* Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới :**a/ Biểu hiện : EU chiếm 37,7% trong xuất khẩu thế giới.( 0,25đ)b/ Nguyên nhân : Do EU đã dỡ bỏ hàng rào thuế quan trong buôn bán nội khối ( 0,25đ) và có chung một mức thuế quan trong buôn bán với các nước ngoài EU ( 0,25đ ). | **0,5** **0,75****0,75** |
| **Câu 2**  | **a/ Tính : 1820 :**100% **, 1920:** 1050%**, 1988:** 2450%**, 2005:** 2695%**; 2017:** 3275%**.**Cứ đúng 2 năm được 0,25 đ , từ 3 đến 4 năm được 0,5 đ.***Hoặc HS có thể lập bảng sau đều được***:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1820** | **1920** | **1988** | **2005** | **2017** |
| **Tốc độ (%)** | **100** | **1050** | **2450** | **2695** | **3275** |

 | **0,5 điểm** |
| **b/ Nhận xét và giải thích** | **1,5 điểm** |
| **\* Dân số : - DS** Hoa Kỳ liên tục tăng từ 1982 đến 2017 (0,25đ)- Càng về sau dân số càng tăng nhanh : + Từ 1820 đến 1920 : 100 năm tăng 95 triệu người. (0,25đ)+ Từ 1920 đến 2017 : 97 năm dân số tăng thêm 222,5 triệu người, gấp 2,3 lần 100 năm trước. (0,25đ)\* Tỉ lệ gia tăng dân số liên tục giảm ( d/c) (0,25đ)\* Giải thích : Sự gia tăng dân số của Hoa Kỳ ngoài việc do tỉ lệ gia tăng tự nhiên còn chủ yếu do nhập cư (0,5đ) | **0,25****0,25****0,25****0,25****0,5** |